

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **924/2018/LĐ-PT**

Ngày: 15/10/2018

V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao
động theo hình thức sa thải.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Liên Minh**

Bà **Nguyễn Thị Thoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Trương Thị Hồng Hoa** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLPT-LĐ ngày 02/8/2018 về việc “Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 08/2018/LĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4714/2018/QĐPT-LĐ ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Đặng Thị Thanh T**, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Địa chỉ: số 284 (số mới 53 đường 19) khu phố 5, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH MTV D

Địa chỉ: Mặt bằng 03-32 lầu 3, Tòa nhà S, số 1058 Đường L, Phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Kiến C, sinh năm 1988; Chức vụ: giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Huyền A**, sinh năm 1988 (*xin vắng mặt*) và ông **Lê Anh D**, sinh năm 1988 (*có mặt*); địa chỉ của ông D: số 10, Đường C, Phường 6, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo đơn xin thay

đổi người đại diện ủy quyền ngày 12/10/2018 của Giám đốc Công ty TNHH MTV D).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư **Hồ Thành F** - Công ty luật TNHH G và các cộng sự, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*

– *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Bảo hiểm xã hội Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**

Trụ sở: 136 Đường H, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H; chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Duy H**, sinh năm 1987 (Giấy ủy quyền số 362/GUQ-BHXXH ngày 11/10/2018) *(xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn - bà Đặng Thị Thanh T trình bày:**

Ngày 28/4/2017 bà có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV D (gọi tắt là công ty) với chức vụ là giám đốc chi nhánh, thời hạn hợp đồng là 12 tháng từ ngày 28/4/2017 đến 27/4/2018, mức lương là 40.000.000đ/tháng. Sau 02 tháng thử việc bà được nhận vào làm việc chính thức tại công ty.

Ngày 02/10/2017 công ty ra thông báo tạm đình chỉ công việc của bà trong thời gian 01 tháng từ 02/10/2017 với lý do để tiến hành xử lý kỷ luật lao động đối với bà.

Ngày 16/10/2017 công ty ra quyết định sa thải số 001-10/17/QĐST với lý do: đi trễ, về sớm không xin phép; nghỉ không xin phép (nghỉ rồi mới báo cáo), đi làm không đúng lịch làm việc; ngủ trong giờ làm việc và trong phạm vi của phòng khám, vi phạm nội quy của công ty; nói xấu cấp trên gây ảnh hưởng chia rẽ đồng nghiệp; vi phạm đạo đức và pháp luật bằng cách nhắn tin và điện thoại đe dọa đồng nghiệp trong công ty làm ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe cũng như cuộc sống của đồng nghiệp, gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công việc.

Công ty sa thải bà trái với quy định của pháp luật do công ty vẫn chưa lập biên bản vi phạm đối với bà chưa tiến hành cuộc họp xem xét xử lý kỷ luật, không báo trước bằng văn bản cho bà biết, công ty sa thải bà trong thời gian bà đang mang thai, do đó công ty đã vi phạm khoản 3 Điều 39, khoản 3 Điều 155 Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 2 Điều 30 Nghị định 05/2015 ND-CP ngày 12/01/2015. Để đảm bảo quyền lợi của bà, ngày 20/10/2017 bà đã khởi kiện công ty tại Tòa án nhân dân Quận B, buộc công ty có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ sau:

Buộc công ty hủy bỏ quyết định sa thải số 01/10/17 QĐST ngày 16/10/2017.

Buộc công ty trả cho nguyên đơn các khoản bồi thường sau:

- Tiền bồi thường do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền $40.000.000đ \times 2 = 80.000.000đ$

- Tiền lương những ngày bà không được làm việc từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/01/2018 là 4 tháng: $40.000.000đ \times 4 = 160.000.000đ$

Tổng số tiền bà yêu cầu là 240.000.000đ.

Các yêu cầu trước đây theo đơn khởi kiện của bà do ông Trần Trọng H đại diện ủy quyền có bổ sung nay bà xin rút hết tại phiên tòa sơ thẩm. Các yêu cầu bà xin rút gồm: Buộc công ty nhận bà trở lại làm việc; buộc công ty đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho bà T trong thời gian bà không được làm việc; buộc công ty bồi thường tổn thất tinh thần do việc sa thải trái pháp luật.

Bà xác nhận vào tháng 10/2017 công ty có chuyển cho bà số tiền 14.000.000đ qua tài khoản, bà đồng ý căn trừ lại số tiền này vào số tiền 240.000.000đ mà bà yêu cầu. Số còn lại bà yêu cầu được nhận một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà vào tháng 10/2017, ngày 05/4/2018 bà đã nhận 155.000.000đ tiền trợ cấp thai sản theo chế độ tại Bảo hiểm xã hội Quận E. Hiện sổ bảo hiểm đã chốt, bà đang giữ, bà không yêu cầu công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà nữa.

**** Bị đơn - Công ty TNHH MTV D do bà Nguyễn Thị Lệ H đại diện trình bày:***

Thời gian ký hợp đồng lao động 12 tháng giữa bà T và công ty trong đó có thời gian thử việc 02 tháng theo bà T trình bày là đúng. Trong thời gian thử việc bà T không đủ năng lực để đảm nhận công việc, bà T không thực hiện đạt doanh số theo yêu cầu của công ty đưa ra, bà không nắm rõ được hệ thống phần mềm của công ty. Sau đó công ty có làm việc với bà T những nội dung trên, bà T đề nghị với công ty cho bà thời gian 01 tháng để thử thách nếu không đạt yêu cầu bà T sẽ từ chức.

Sau 01 tháng gia hạn cho bà T thử việc tiếp, bà T vẫn không đủ năng lực đảm nhiệm vị trí hiện tại dù đã được đào tạo và hướng dẫn thêm nên Ban giám đốc có mời bà làm việc để chấm dứt hợp đồng lao động với bà. Bà T thông báo đang mang thai được 09 tuần, bà mong công ty tạo điều kiện cho bà tiếp tục ở lại làm việc. Trên cơ sở tình cảm và đạo đức công ty chấp nhận cho bà ở lại làm việc cho đến hết hạn hợp đồng.

Trong quá trình làm việc, bà T thường xin nghỉ việc với nhiều lý do không chính đáng, trong giờ làm việc bà bỏ đi ngủ, ngoài ra còn nhiều lời lẽ không hay đối với nhân viên công ty làm cho họ đồng loạt phản ứng đòi không tiếp tục làm việc nữa dưới sự quản lý của bà T.

Vào cuối tháng 9/2017 bà T còn nhờ người nhà gọi điện thoại để hăm dọa giám đốc phòng nhân sự là tôi, nhắn tin đe dọa cả phó giám đốc chi nhánh vì đã góp ý những sai phạm của bà T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, công ty không đồng ý, trong quá trình thực hiện hợp đồng với công ty về năng lực bà T không đáp ứng, ngoài ra bà T

còn có nhiều hành vi vi phạm đạo đức và vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín, tài sản và lợi ích của công ty.

Đại diện công ty không đồng ý hủy quyết định sa thải, không đồng ý các yêu cầu của bà T. Công ty đã chuyển số tiền 14.000.000đ cho bà T vào tháng 10/2017 là tiền lương của bà T, công ty hiện không nợ tiền lương của bà T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội Quận B do ông Phạm Duy H đại diện ủy quyền trình bày:**

Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động cho bà T từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017 sau đó công ty không đóng bảo hiểm cho bà T nữa, lý do công ty ra quyết định sa thải ngày 16/10/2017.

Tháng 4/2018 công ty thực hiện nộp hồ sơ xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà T. Theo luật bảo hiểm quy định bà T nhận tiền thai sản nơi bà cư trú, Bảo hiểm xã hội Quận B không chốt sổ bảo hiểm cho bà T, không trả tiền thai sản cho bà.

Nếu việc sa thải bà T là trái quy định của pháp luật thì công ty và người lao động buộc phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động nghề nghiệp trên mức lương 40.000.000đ/tháng, thời gian tính từ tháng 11/2017 đến tháng 01/2018 (vì bà T yêu cầu bồi thường đến 26/01/2018)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu quá trình tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phía bị đơn vắng mặt trong phiên tòa xét xử ngày 04/6/2018.

Do quyết định sa thải số 01 ngày 16/10/2017 của công ty đối với bà T là trái quy định của pháp luật nên buộc công ty trả cho nguyên đơn tiền bồi thường vì đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 02 tháng lương; tiền lương những ngày bà T không được làm việc từ 26/9/2017 đến 26/01/2018 là 4 tháng lương, cộng chung là 240.000.000đ trừ đi 14.000.000đ công ty chuyển khoản còn lại 226.000.000đ.

Ghi nhận việc kết thúc hợp đồng giữa bà T với bị đơn công ty.

Đối với các yêu cầu: buộc công ty nhận bà T trở lại làm việc; buộc công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động nghề nghiệp cho bà T trong thời gian bà T không được làm việc; buộc công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần do bị sa thải trái pháp luật mà công ty đã gây ra cho bà T là 40.000.000đ. Do bà T đã rút các yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này .

Đối với việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là theo quy định của pháp luật nên bà T và công ty phải thực hiện nghĩa vụ đóng theo quy định của luật bảo hiểm.

**** Tại bản án lao động sơ thẩm số 08/2018/LĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận B đã quyết định:***

Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn - Công ty TNHH D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đặng Thị Thanh T.

Hủy quyết định sa thải số 01-10/17/QDST ngày 16/10/2017 của Công ty TNHH D.

Đình chỉ các yêu cầu của nguyên đơn - bà Đặng Thị Thanh T gồm:

Buộc công ty nhận bà T trở lại làm việc; buộc công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần do bị sa thải trái pháp luật mà công ty đã gây ra cho bà T là 40.000.000đ.

Ghi nhận việc tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động số ngày 28/4/2017 giữa các đương sự.

Ghi nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T chỉ yêu cầu công ty trả tiền lương cho bà từ ngày 26/9/2017 đến 26/01/2018.

Buộc công ty phải trả cho bà T số tiền tổng cộng 226.000.000đ (trong đó gồm 2 tháng tiền lương bồi thường là 80.000.000đ + 4 tháng tiền lương trả theo yêu cầu của bà T là 160.000.000đ - 14.000.000đ bà T đã nhận của công ty) trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty phải đóng bảo hiểm bắt buộc với số tiền 17.190.000đ, bà T phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc với số tiền 8.610.000đ. Các đương sự đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tại cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương.

Đề nghị bảo hiểm xã hội địa phương mở lại và chốt sổ cho bà T đến ngày 26/01/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2018 Công ty TNHH D do bà **Nguyen X** người đại diện theo pháp luật của công ty nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Hai bên đã thống nhất cách giải quyết toàn bộ vụ án.

– Bị đơn do ông **Lê Anh D** đại diện Công ty TNHH MTV D trình bày:

Ông đại diện công ty đồng ý hòa giải với bên nguyên đơn, công ty đồng ý giải quyết như án sơ thẩm đã tuyên xử là bồi thường cho bà T tổng số tiền là 226.000.000đ nhưng do tình hình kinh doanh của công ty đang gặp khó khăn nên yêu cầu được chia làm 3 lần: lần 1 ngày 25/10/2018 giao 100.000.000đ; lần 2 ngày 25/11/2018 giao 100.000.000đ, lần 3 ngày 25/12/2018 giao 26.000.000đ. Còn về Bảo hiểm xã hội bắt buộc, công ty đồng ý đóng thêm 4 tháng cho bà T

cho thời gian từ 26/9/2017 đến 26/01/2018, theo mức lương 40.000.000đ/tháng, mức đóng do luật bảo hiểm quy định.

– Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T trình bày:

Bà đồng ý với hướng hòa giải như ông Lê Anh D đại diện công ty đề xuất, bà yêu cầu công ty thực hiện đúng những gì đã hứa trước tòa.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp đúng hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Hai bên đã thống nhất hòa giải toàn bộ nội dung vụ án, phía công ty bồi thường cho bà T 226.000.000đ nhưng yêu cầu được chia trả trong 3 lần, bà T đồng ý nên ghi nhận. Về truy nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc hai bên đồng ý phía công ty và bà T nộp thêm thời gian 4 tháng từ 26/9/2017 đến 26/01/2018 cho bà T theo mức lương 40.000.000đ/tháng của bà T công ty cũng đồng ý truy nộp bổ sung. Do hai bên đã hòa giải và thống nhất hướng giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyen X - đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV D nộp và đóng tạm ứng án phí trong thời hạn luật định, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Thị Huyền A là người đại diện theo ủy quyền của Công ty vắng mặt lần thứ hai, ông Lê Anh D cũng là người đại diện ủy quyền của công ty có mặt và thông báo là bà A bận công việc nên xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bà A.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên đương sự đã thống nhất cách giải quyết vụ án là công ty bồi thường cho bà T tổng số tiền là 226.000.000đ nhưng do tình hình kinh doanh của công ty đang gặp khó khăn nên yêu cầu được chia làm 3 lần: lần 1 ngày 25/10/2018 giao 100.000.000đ, lần 2 ngày 25/11/2018 giao 100.000.000đ, lần 3 ngày 25/12/2018 giao 26.000.000đ. Còn về Bảo hiểm xã hội bắt buộc, công ty đồng ý đóng thêm 04 tháng cho bà T cho thời gian từ 26/9/2017 đến 26/01/2018, theo mức lương 40.000.000đ/tháng, mức đóng do luật bảo hiểm quy định.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T đã đồng ý với hướng hòa giải như ông Lê Anh D đại diện công ty đề xuất, bà T yêu cầu công ty thực hiện đúng những gì đã hứa trước tòa.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH MTV D đồng ý chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định là 6.780.000 đồng.

Án phí lao động phúc thẩm công ty là bên kháng cáo phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 39, Khoản 2 Điều 42, điểm d khoản 4 Điều 123, 155 Bộ luật Lao động năm 2012;
- Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 85; Điều 86, 89 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.
- Căn cứ quyết định 595/QĐ-BHX ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Công ty TNHH MTV D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị Thanh T tổng số tiền là 226.000.000đ (hai trăm hai mươi sáu triệu đồng) gồm: bồi thường 02 tháng tiền lương là 80.000.000 đồng; trả lương những ngày bà T không được làm việc 04 tháng tiền lương là 160.000.000 đồng; trừ 14.000.000 đồng bà T đã nhận lương của Công ty trả lương tháng 10/2017.

Cách thức công ty bồi thường cho bà T như sau:

Ngày 25/10/2018 giao 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

Ngày 25/11/2018 giao 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

Ngày 25/12/2018 giao 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

Hai bên tự giao nhận hoặc giao nhận qua cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Đặng Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH MTV D chưa thi hành xong thì hàng tháng Công ty TNHH MTV D còn phải trả cho bà Đặng Thị Thanh T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Công ty TNHH MTV D phải truy đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà T từ 26/9/2017 đến 26/1/2018 (bằng 4 tháng với mức lương

40.000.000đ/tháng), bà Đặng Thị Thanh T phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà là 4 tháng tiền lương theo mức lương 40.000.000 đồng/tháng. Mức đóng theo quy định của luật bảo hiểm xã hội.

Đề nghị bảo hiểm xã hội địa phương mở lại và chốt sổ cho bà Đặng Thị Thanh T từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/01/2018. Công ty và bà T phải truy đóng tiền bảo hiểm xã hội, thời gian công ty trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà T chậm nhất là ngày 25/12/2018.

3. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH MTV D tự nguyện chịu là 6.780.000 đồng (sáu triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng), thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Công ty TNHH MTV D phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty TNHH MTV D đã nộp theo biên lai thu số 0025682 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên